

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08-3-2024

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh

2/ Ông Đỗ Thanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 704/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thùy A**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG.

- Bị đơn: **Lê Võ Văn Thế H**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: ấp D, xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG.

(Chị A và anh H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Lê Võ Văn Thế H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay chị A yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hiền Anh T, sinh ngày 04/10/2017. Hiện cháu T đang sống cùng chị A. Khi ly hôn chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Võ Văn Thế H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị A tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện CT, tỉnh TG. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cãi vã, gia đình vợ hay tạo áp lực. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay. Nay anh H đồng ý ly hôn với chị A.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Hiền Anh T, sinh ngày 04/10/2017. Hiện cháu T đang sống cùng chị A. Khi ly hôn anh H đồng ý giao cháu T cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy A.

- Về con chung: Giao cháu Lê Hiền Anh T cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] – Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy A và bị đơn anh Lê Võ Văn Thế H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[1] – Về nội dung yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Thùy A yêu cầu ly hôn với anh Lê Võ Văn Thế H. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Chị A và anh H xác lập hôn nhân vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[1.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa chị A và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị A và anh H đã không còn sống cùng nhà từ tháng 10/2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn. Từ đó nhận thấy mâu thuẫn giữa chị A và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị A xin ly hôn và anh H đồng ý, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị A là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Về con chung: Chị A và anh H có 01 con chung tên Lê Hiền Anh T, sinh ngày 04/10/2017, cháu hiện đang sống cùng chị A. Khi ly hôn chị A và anh H cùng thống nhất giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc. Xét thấy, sự thỏa thuận về con chung giữa chị A và anh H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.5] Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị A phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy A.

- Chị Nguyễn Thị Thùy A được ly hôn với anh Lê Võ Văn Thế H.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Hiền Anh T, sinh ngày 04/10/2017 cho chị Nguyễn Thị Thùy A tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Lê Võ Văn Thế H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con; Không có yêu cầu.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy A phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010597 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh